DỤ NGÔN

NGƯỜI PHARISÊU VÀ NGƯỜI THU THUẾ

LÊN ĐỀN THỜ CẦU NGUYỆN

(Lc 18, 9-14)

MỤC LỤC

DẪN NHẬP **1**

NỘI DUNG **1**

I. Tổng quan **1**

1. Bối cảnh dụ ngôn **1**

2. Các lớp nhân vật **2**

3. Cấu trúc bản văn **2**

II. Dụ ngôn (c.11– c.13) **3**

1. Người Pharisêu cầu nguyện (cc.11 – c.12) **3**

2. Người làm nghề thu thuế cầu nguyện (c.13) **5**

III. Đúc kết và nhận định **6**

1. Chúa Giêsu kết luận (c.14) **6**

2. Suy tư nhận định cá nhân **7**

KẾT LUẬN **9**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **10**

DẪN NHẬP

Tin Mừng Luca là Tin Mừng của lòng thương xót. Thánh sử nhắm đến những người bị cho là tội lỗi, xã hội gạt ra bên lề, tách biệt khỏi cộng đồng... để họ tìm thấy được niềm an ủi nơi Thiên Chúa chạnh lòng. Với hình thái văn chương tiêu biểu là dụ ngôn, Luca từng bước trình bày giáo huấn của Chúa Giêsu trong mọi khía cạnh của cuộc sống đời thường và thiêng liêng. Một trong số đó là đề tài về cầu nguyện và hoán cải, phần nào được diễn giải qua dụ ngôn về người Pharisêu và người thu thuế cùng nhau lên đền thờ cầu nguyện ở Lc 18,9-14.

Bài viết này xin được phân tích những nét chính yếu của bản văn và đưa ra những nhận định, suy tư cá nhân về vấn đề này.

NỘI DUNG

I. Tổng quan

1. Bối cảnh dụ ngôn

Bản văn Lc 18,9-14 là hai dụ ngôn nói về những vấn đề liên quan đến cầu nguyện. Ở phân đoạn Lc 18,1-8, người đàn bà góa nài xin quan tòa bất chính xử kiện cho bà: điều đó muốn nói lên việc Thiên Chúa đáp lại lời khẩn cầu của những người được tuyển chọn.[1] Còn bản văn Lc 18,9-14 lại đề cập đến việc đáp trả của Thiên Chúa trước hai lớp nhân vật biểu trưng qua hình ảnh người Pharisêu (tự thấy mình công chính) và nhân vật thu thuế (người tội lỗi).

Người Do Thái quan niệm công chính (צְדָקָה / *δικαιοσύνη*) là những người sống lẽ công bằng, chính trực, ngay thẳng, thực thi lề luật, sống nhân đức.[2] Đề tài về công chính được thánh sử Luca đề cập ngay từ đầu Tin Mừng: Dacaria và Elisabet là "những người công chính vì sống theo Lề Luật một cách không ai chê trách được."[3] Ở đây, Chúa Giêsu kể dụ ngôn này "với một số người tự hào cho mình là công chính mà khinh chê người khác." (c.9) Rõ ràng, Người muốn nhấn mạnh đến những ai "tự phong danh công chính" cho bản thân.

---

[1] Lc 18, 6-8.
[2] Tv 15,2-5. 24,3-6; Ed 18,5-9; Đnl 24,13...
[3] Lc 1,6: *ἦσαν δὲ δίκαιοι ἀμφότεροι ἐναντίον τοῦ Θεοῦ, πορευόμενοι ἐν πάσαις ταῖς ἐντολαῖς καὶ δικαιώμασιν τοῦ Κυρίου ἄμεμπτοι.*

Khung cảnh dụ ngôn: “Có hai người lên đền thờ cầu nguyện. Một người thuộc nhóm Pharisêu, còn người kia làm nghề thu thuế.” (c.10)

Luca sử dụng danh từ “đền thờ - *(τὸ) ἱερὸν*” là từ chỉ toàn bộ khu vực đền thờ Gierusalem.

Giờ kinh nguyện chung diễn ra vào 9 giờ sáng và 3 giờ chiều.[4] Thông thường đọc trong hội đường, cũng có người đọc công khai nơi công cộng.[5] Có thể cả hai nhân vật này đang cùng nhau tham dự buổi cầu nguyện chung với cộng đoàn, cùng lúc “cả hai cùng lên đền thờ cầu nguyện.” Tuy nhiên, có thể thấy ở đây ám chỉ sự tự tách biệt của người Pharisêu, mặc dù cả hai cùng đến với một Thiên Chúa, trong cùng một nơi, ở cùng một giờ. Một sự tách biệt cả về hình thức lẫn tâm trí.

2. Các lớp nhân vật

Trong cộng đồng Do thái, người Pharisêu là nhóm người thuộc tổ chức mang tính tôn giáo, sống cách biệt với nhóm tôn giáo khác. Đặc điểm nổi bật của họ là nhiệt thành giữ luật [Mose] rất tỉ mỉ, nghiêm ngặt.[6] Phần đông thì chỉ sống hình thức bề ngoài, xét đoán người khác để bắt lỗi, loại bỏ thực hành bác ái, tham lam...[7] nhưng cũng có những người đạo đức, tốt lành thật sự.[8]

Nhân vật thứ hai là người thu thuế. Họ là những người bản xứ, cũng thuộc nhiều giai cấp khác nhau trong xã hội Do Thái. Những người này bị xem là kẻ tiếp tay cho đế quốc Roma trong việc cai trị dân chúng, hiện thân của ngoại bang nên thường bị khinh ghét. Cũng có thể vì tính chất công việc, thuế viên bòn rút của công để bù lúc thiếu hụt, hay lấy phần nào tiền thuế dân đóng dành làm của riêng. Vì lẽ đó, người thu thuế luôn bị xếp chung với quân tội lỗi, theo kiểu tội nhân công khai![9]

3. Cấu trúc bản văn

Bản văn được trình bày dưới hình thức dụ ngôn *παραβολὴν.* Đây là thể văn Chúa Giêsu hay dùng để giảng dạy cho mọi người. Đó là những câu chuyện của cuộc sống thường nhật, hành văn bình dân, sự kiện thân quen, mà qua đó người nghe có thể tìm thấy ý nghĩa liên hệ đời sống thiêng liêng.

---

[4] Xh 29,40-42; Ds 28,4; Cv 3,1.
[5] Mt 6,5
[6] Lc 5,21. 6,2. 11,38.
[7] Lc 7,36-50. 11,39-43. 12,1. 16,14.
[8] Lc 13,31; Ga 3,1-21. 7,51. 19,39-40; Cv 5,34. 26,5.
[9] Lc 5,30. 7,34. 18,11.

Bố cục bản văn có thể chia như sau:

c.9: Nhập đề

c.10: Khung cảnh dụ ngôn:

+ Trong đền thờ

+ Giờ cầu nguyện

+ gGới thiệu nhân vật:

a. Một người Pharisêu

b. Một người thu thuế

c.11: Người Pharisêu cầu nguyện

a. Tư thế đứng thẳng, nguyện thầm

b. Lời nguyện: tạ ơn Chúa vì công chính hơn người khác [người thu thuế kia]

c.12: kể công chứng minh mình công chính

c.13: Người thu thuế cầu nguyện

a. Tư thế: đứng đằng xa, chẳng muốn ngước mắt, đấm ngực, thưa thành lời

b. Lời nguyện: xin thương xót vì [con] là kẻ tội lỗi

c.14: Đúc kết:

a. Công bố người công chính đích thực [người thu thuế]

b. Biện luận và kết luận

II. Dụ ngôn (c.11– c.13)

1. Người Pharisêu cầu nguyện (cc.11 – c.12)

Theo phong tục Do thái, đứng là thái độ của người cầu nguyện và người Pharisêu trong dụ ngôn này được miêu tả với tư thế đứng thẳng. Nhưng ở đây cách sắp xếp thứ tự từ ngữ: tiếng từ *πρὸς ἑαυτὸν*

(chính mình) có thể đi chung với cả động từ *σταθεὶς* [*ἵστημι*] (đứng) và động từ *προσηύχετο* [*προσεύχομαι*] (cầu nguyện). Do đó, hiểu sự kiện được miêu tả như việc người Pharisêu này đứng tách riêng một mình, cầu nguyện trong tư thế mà để ai cũng phải thấy: một kiểu nghiêm túc, đầy tự tin và can đảm đứng trước cộng đoàn. Hay có chăng vì ông ta cũng tự cảm thấy mình cao trọng hơn và không thể chung hàng với những người tầm thường!

Chẳng những vậy, người này "cầu nguyện với chính mình" [âm thầm] chứ không phải với Thiên Chúa, trong khi đó lời nguyện cầu đích thực phải là lời nguyện được thưa lên [thành tiếng] và chỉ dâng lên cho một mình Thiên Chúa mà thôi. "*πρὸς ἑαυτὸν προσηύχετο*" cách nào đó là đang tự kể công trạng hơn là lời cầu nguyện. Thưa lên với Chúa, nhưng kỳ thực ông lại nói về chính mình.

"Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như bao kẻ khác: tham lam, bất chính, ngoại tình, hoặc như tên thu thuế kia." Tâm tình của người Pharisêu là *εὐχαριστῶ σοι* [*Θεός*] (tạ ơn Thiên Chúa) nhưng ông tạ ơn Chúa vì những gì mình làm được. Ông ta không cần gì từ Thiên Chúa: con đã chu toàn tất cả những gì Chúa dạy. Nơi con, mọi sự đã hoàn hảo rồi!

Hơn thế nữa, người Pharisêu này tự đưa mình lên làm thước đo giá trị công chính khi so sánh mình với "bao kẻ khác - *οἱ λοιποὶ τῶν ἀνθρώπων* " hay cụ thể hơn là với "tên thu thuế kia - *οὗτος ὁ τελώνης*." Khi thấy người thu thuế "đứng đằng xa", "đấm ngực" mà xưng thú tội lỗi với Chúa, ông đã khinh miệt kẻ đang sầu khổ ấy mà lấy làm tự hào cho những gì bản thân đã làm được.

Người Pharisêu tiếp tục chứng minh sự công chính của mình (c.12): ăn chay (*νηστεύω*) mỗi tuần hai lần [thứ hai và thứ năm] đang khi luật định chỉ cần mỗi năm một lần vào ngày lễ xá tội.[10] Ông tự nguyện ăn chay thêm được xem như công đức thêm vào bên cạnh việc chu toàn lề luật. Cũng có thể hiểu đây là hành vi đạo đức: ăn chay "thêm" để đền tội thay cho người khác chăng?[11]

[10] Lv 23,26-32; Ds, 29,7

[11] Về việc ăn chay: theo truyền thống Do thái, ăn chay là nhịn đói, nhịn khát từ khi mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn. Nhân vật Cựu ước cũng ăn chay như Mose (Xh 24,18. 34,28; Đnl 9,9), ngôn sứ Dacaria (Dcr 7,5). Trước khi hoạt động công khai, Chúa Giêsu cũng ăn chay 40 đêm ngày, Người sống lại kinh nghiệm xưa của Dân trên núi Sinai. (Mt 4,1-11; Mc 1,12-13; Lc 4,1-13)

Trong vấn đề đóng thuế, luật buộc nộp lợi tức một phần mười trên từng loại sản phẩm[12] chứ không phải trên tất cả tài sản sở hữu (*κτῶμαι*) như người Pharisêu này đã làm. Ông muốn nói rằng ông đã dâng cả những gì luật không buộc nữa.

Tuy nhiên, phía sau tất cả những gì người Pharisêu này làm, cuối cùng thì ông cũng chỉ quy về mình mà thôi. Cho rằng bản thân đã thi hành luật thật trọn hảo, xem thường và đánh giá thấp người khác. Có lẽ đối với ông, Thiên Chúa cũng không cần thiết. Vì ông đã quá tốt rồi!

2. Người làm nghề thu thuế cầu nguyện (c.13)

Trái ngược với việc cầu nguyện của người Pharisêu, người thu thuế trong dụ ngôn đến với Thiên Chúa bằng tâm thế kẻ biết nhận mình tội lỗi. Chúng ta có thể thấy rõ qua bốn hành vi sau:

Trước hết, khi người Pharisêu đứng thẳng giữa đám đông, thì người thu thuế lại *μακρόθεν ἑστὼς* (đứng ở đàng xa). Ông tự nhận thấy bất xứng đáng trước nhan Chúa, xấu hổ với cộng đoàn, nên chọn lựa một nơi xa cách. "Ai là người được lên núi Chúa?[13] Không phải tôi, không phải một kẻ tội lỗi như tôi, tôi không xứng đáng." Cả hai người trong dụ ngôn cùng đứng tách biệt, nhưng người Pharisêu tách biệt vì kiêu hãnh, còn người thu thuế tách biệt vì khiêm nhường.

Thậm chí ông còn không *ἤθελεν* (muốn) *τοὺς ὀφθαλμοὺς ἐπᾶραι* (ngước mắt) lên trời, đang khi đây vốn là kiểu cách cầu nguyện rất thông thường của người Do thái.[14] Tự trong thâm tâm, ông biết tội lỗi mình nặng nề đến nỗi không thể đối diện với Thiên Chúa.

Thái độ sám hối còn được thể hiện qua hành động tự mình *ἔτυπτεν τὸ στῆθος* (đấm ngực). Khi tâm hồn bị tác động mạnh mẽ bởi cảm xúc bên trong, cách nào đó sẽ tự nhiên bộc lộ ra bên ngoài bằng những hành vi thân xác.[15] Người thu thuế đứng trước sự thánh thiện cao cả của Thiên Chúa, đối diện với tha nhân, trong sự phán xét của lương tâm đã bộc lộ lòng sám hối chân thành.

Ông công khai *λέγων* (nói thành tiếng) lời nguyện của mình, rất ngắn gọn (không như người Pharisêu kể lể công trạng), nhưng bộc lộ tâm lòng của ông. Người thu thuế nài xin bằng động từ

[12] Lv 27, 30-33; Đnl 14,22; Mt 23,23.
[13] Tv 24,3-6
[14] Tv 25,15. 123,1. 141,8; Mt 14,19; Mc 6,41. 7,34; Lc 9,16; Ga 11,41. 17,1.
[15] 1Sm 1,10. 11,4. 20,41. 30,4; 2Sm 19,1; 2Mcb 4,37; G 2,12; Mt 2,18. 26,75; Mc5,38; Lc 7,38. 23,27.48; Ga 11,33.

ἱλάσθητί (*be merciful, be propitious)* mang hàm nghĩa chuộc tội, tha thứ đem lại sự giao hòa[16] và sẵn lòng đối xử tử tế, động từ này cũng được hiểu là lời xin thương xót vì nỗi đau khổ thiêng liêng trong tâm hồn. Người thu thuế đã khiêm nhường nhận mình là *τῷ ἁμαρτωλῷ* (kẻ tội lỗi) và quan trọng là ông đã biết chạy đến cùng Thiên Chúa,[17] trông cậy vào lòng thương xót: nài xin đến một Đấng chỉ biết yêu thương và thứ tha. Ông không tuyệt vọng vì thân phận thấp kém, nhưng tràn trề hy vọng vì tình yêu của Thiên Chúa thì cao cả và bao trùm cả tội lỗi của con người.

Người thu thuế này có vẻ như một tội nhân "xuất sắc" trong việc biết mình, nhìn nhận tội lỗi và trông cậy vào Thiên Chúa nhân lành.

III. Đúc kết và nhận định

1. Chúa Giêsu kết luận (c.14)

Đúc kết dụ ngôn, Chúa Giêsu đưa ra lời bàn làm sửng sốt người nghe: Pharisêu chu toàn tỉ mỉ lề luật, xem ra công chính trong từng hành động lại "thua đậm" người lý lịch không điểm sáng nào.

Ngay khi khiêm nhường hối lỗi, Thiên Chúa đã cho người thu thuế nên công chính, ông trở về nhà với tâm hồn bình an vì được tha thứ và đón nhận. Động từ *δεδικαιωμένος* chia ở dạng *perfect participial passive* ngụ ý [được nên] công chính có tính lâu dài. Rõ ràng ở đây, sự công chính là ân ban đến từ Thiên Chúa chứ không do công trạng con người.[18] Còn nhân vật Pharisêu đã đáng mất ân sủng Chúa khi đi tìm công chính nơi Lề luật.[19] Thay vì tìm kiếm Thiên Chúa, ông lại tạo cho mình một vầng hào quang sáng chói của lòng tự tôn. Đồng thời, để nâng bản thân lên, ông đã không ngần ngại hạ thấp giá trị người khác, và cũng giành luôn quyền thẩm phán của Thiên Chúa.[20]

Cặp từ được sử dụng duy nhất ở câu này là *ταπεινόω* (khiêm nhường) và *ὑψόω* (nâng lên) mang tính đối lập, tương phản. Không những vậy, tình huống trong dụ ngôn cuối cùng lại đảo ngược: người tự cao trở nên thấp kém, người khiêm hạ lại được nâng lên. Một lần nữa, Chúa Giêsu lặp lại lời giáo huấn lúc Người dùng bữa ở nhà một thủ lãnh Pharisêu khi thấy khách dự tiệc cứ chọn chỗ

[16] Rm 3,25; Dt 2,17. 9,5; 1Ga 2,2. 4,10
[17] 1Sm 2,8; Tv 34,19. 51,19. 107,41. 113,7-8. 146,8. 147,3.
[18] Mt 5,6; Rm 2,13. 3,21-24. 4,6; Gl 6,12.Pl 3,9.
[19] Gl 5,4.
[20] Mt 7,1; Lc 6,37.

nhất (Lc 14,7-11). Quả thực, thái độ tự tôn xóa đi vẻ đẹp khiêm nhường của Thiên Chúa nơi con người. Dụ ngôn này đóng khung trong c.9 và c.14, nhân vật nhắm đến trực tiếp là người Pharisêu, lớp người được mệnh danh thông biết và chu toàn lề luật rất tỉ mỉ, hoàn hảo nhưng lại đầy sự gian dối, giả hình. Chúng ta có thể mở rộng ra: lời bàn kết cuối cùng, Chúa Giêsu nói với tất cả mọi người: "Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên," vì "Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh, dẹp tan phường lòng trí kiêu căng. Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường."[21]

2. Suy tư nhận định cá nhân

Về vấn đề cầu nguyện:

Tâm tình cầu nguyện được diễn tả qua sự tinh tế của cách thức, thái độ cầu nguyện. Người Pharisêu đã thi hành rất đúng với truyền thống,[22] nhưng thay vì cầu nguyện với Thiên Chúa, ông lại kể lể công trạng, khoe khoang công đức mà xem thường người khác. Trong khi đó, người thu thuế thật sự khiêm nhường nài xin lòng thương xót từ Thiên Chúa.

Cầu nguyện là sống tương quan với Thiên Chúa. Thiên Chúa hiện diện ngay trong tâm hồn mỗi người và cầu nguyện là chính bản thân đến gặp gỡ Thiên Chúa. Đó phải là sự gặp gỡ với một tâm hồn khiêm nhường,[23] chân thành,[24] trong thinh lặng của nội tâm,[25] đến với Chúa trong niềm tin tưởng,[26] để được Thiên Chúa thánh hóa, biến đổi [như người thu nên công chính sau khi gặp gỡ Thiên Chúa].

Cầu nguyện cũng là sống tương quan với tha nhân. Khi nên một với Chúa rồi, hệ quả tất yếu giúp chúng ta hiệp nhất với nhau. Càng cầu nguyện, chúng ta càng đi vào sự hiệp thông. Người Pharisêu "dùng" người khác làm nền cho hào nhoáng bản thân, thì tự ông cũng đã loại trừ Thiên Chúa khỏi

[21] Lc 1,51-52.
[22] Tv 1,1-2. 15,1-5. 17,3-4. 18,21-25. 26,3-12.
[23] Lc 18,13; Rm 8,26.
[24] Mt 6,7; Ep 6,18.
[25] 2V 4,33; Mt 6,6. 14,23.
[26] Mt 21,22; Ga 14,13-14.

đường đời mình. Học nơi người thu thuế, đến với Chúa để có được Chúa, và rồi đến với Chúa để khi ra về chúng ta có thể đến với anh chị em xung quanh.

Người Pharisêu nhìn người khác mà cầu nguyện. Còn người thu thuế nhìn vào chính mình. Cầu nguyện là trở về với lòng mình, tìm xem trong đó Chúa ở đâu và tôi ở đâu.

Về vấn đề công chính và đời sống luân lý:

Công chính của người Pharisêu là tự ông tạo ra, còn của người thu thuế là ân ban từ Thiên Chúa. Chính sự khiêm nhường cầu nguyện và lòng thống hối ăn năn làm cho người thu thuế nên công chính. Chúa Giêsu không quy kết những hành vi đạo đức của người Pharisêu, nhưng người phê bình thái độ kiêu ngạo của ông trong tương quan với Thiên Chúa và với tha nhân. Những việc làm phúc đức tự bản chất tốt lành, nhưng sẽ trở nên nguy hại nếu thực hành nó với ý hướng phô trương, khoe khoang bản thân.[27] Mọi hành động của con phải đi trong đường lối và thánh ý Thiên Chúa.[28]

Nhờ cuộc tử nạn và phục sinh của Đức Kitô đã tẩy rửa chúng ta sạch muôn vàn tội lỗi, cho con người được nên công chính trong ơn cứu độ của Người. Lời Chúa đem lại cho con người sức sống thiêng liêng mãnh liệt, đón nhận lời là đón nhận sự công chính đích thực.[29]

Công chính còn hệ tại ở việc hoán cải: Kiêu ngạo làm con người tách mình ra khỏi Thiên Chúa. [30] Ơn cứu độ của Thiên Chúa dành cho tất cả mọi người, ngay cả những người dường như bị xem là bất xứng. Điều quan trọng ở chỗ mỗi người có mở lòng đón nhận hay không.

Trong đời sống luân lý nhân đức, giá trị mọi hành động phải đặt nền trên mục đích tốt. Khi con người chu toàn lề luật, thực hành bác ái, quảng đại dấn thân... liệu rằng những hành vi vốn tự bản chất là tốt ấy có phát xuất và hướng đến tình yêu Thiên Chúa và lòng mến tha nhân không? Hay chúng ta chỉ tô vẽ cho vẻ đẹp bên ngoài của một tâm hồn đã hư nát. Nhưng cũng không viện vào lẽ này mà bỏ qua luật lệ, những việc tốt lành [đã hẳn những việc làm của người Pharisêu chẳng đẹp lòng Thiên Chúa sao! Ông chu toàn lề luật thật tốt rồi kia mà]. Lề luật duy trì trật tự cộng đoàn,

[27] Mt 6,1-6.16-18; Gc 4,3.
[28] Tv 118,2; Mt 7,21. 12,50; Mc 3,35; Ga 4,34. 6,38.
[29] Rm 10,1-13.
[30] Lc 5,32. 13,1-5. 15,7

khuôn mẫu cho từng cá nhân rèn luyện phát triển. Nên thánh là tôi làm cái Chúa muốn, mỗi người hãy sống luật bằng lòng mến để mọi hành động trở nên ích lợi cho bản thân và tha nhân.[31]

Điều kiện để vào Nước trời: khiêm nhường trước Thiên Chúa. Mà kỳ thực, chính Chúa Giêsu cũng mời gọi mọi người "hãy mang lấy ách của tội và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng."[32] Người thu thuế biết mình tội lỗi và nhận mình là người tội lỗi. Chính sự khiêm nhường chân thực ấy là cầu nối giúp ông đến được với Thiên Chúa. Nếu con người chỉ cậy dựa vào những việc phúc đức của bản thân không thôi thì không đủ để có được tấm vé vào của Thiên Đàng. Thay vào đó, Chúa Giêsu mời gọi mỗi người hãy đặt niềm trông cậy vào Thiên Chúa mà tin tưởng, phó thác.

Về thực tại Nước Trời:

Người Pharisêu biểu trưng cho dân Do thái – được Thiên Chúa tuyển chọn nhưng lại quay lưng với Người. Còn người thu thuế là hình ảnh của dân ngoại được ơn hoán cải. Lời giảng đầu tiên cho sứ vụ công khai của Chúa Giêsu là lời rao giảng Tin Mừng công bố cho kẻ nghèo hèn, cho kẻ tội lỗi được ơn cứu độ:[33] Nước Trời ngay chính trong lòng mỗi người biết mở lòng đón nhận Thiên Chúa.

KẾT LUẬN

"*Kyrie eleison*!" Mỗi ngày phụng vụ Giáo hội đều cất lên lời nguyện xin Thiên Chúa ghé mắt đoái trông thế giới nhân loại còn đang trên hành trình dương thế. Dù con người có tội lỗi, bất toàn đến đâu, hãy cứ thật tâm tìm về cung lòng yêu thương vô bờ bến của Đấng tác sinh ra mình, vì Người là một chuyên gia chữa lành và tài sản không giới hạn của Người là lòng thương xót. Cầu nguyện là hơi thở, là sự sống của linh hồn, mà trong đó, thái độ khiêm nhường là bảo chứng chắc chắn cho ước muốn tìm đến với Thiên Chúa nhân lành.

[31] Rm 8,28.
[32] Mt 11,29.
[33] Lc 4,16.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Kinh Thánh.* Bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ. Thành phố Hồ Chí Minh, 2011.
- Bock, Darrell L. *Luke - Volume 2: 9:51-24:53.* Baker Academic, 1994.
- Brown, Raymond E., S.S. *The New Jerome Biblical Commentary*. Prentice Hall, 1988.
- Edwards, James R. *The Gospel According to Luke*. Wm. B. Eerdmans Publishing Co. 2015.
- Gadenz, Pablo T. *The Gospel of Luke*. Baker Publishing Group, 2018.
- Garland, David E. *Exegetical Commentary on The New Testament*. Zondervan Academic, 2011.
- Harrington, Daniel J., S.J. *The Gospel of Luke*. Liturgical Press, 2006.
- Keck, Leander E. *The New Interpreter's Bible Commentary Volume VIII – Luke John*. Abingdon Press. 2015